

Số 218/2019/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 26 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **462/2019/TLST-VHNGĐ** ngày **11** tháng **11** năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 10, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bà Trần Thị Thu S, sinh năm 1983 Địa chỉ: Tổ 10, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y huyện Z1 (nay là phường Y, thị xã Z), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn quyền số 01/2002, ngày 24/4/2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thành phố BR, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2013 thì vợ chồng về thị xã Z sinh sống.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay bà S, ông M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà S, ông M được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 18 tháng 11 năm 2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 23/9/2002. Khi ly hôn bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M thỏa thuận ông Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà Trần Thị Thu S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn quyền số 01/2002, ngày 24/4/2002 của UBND xã Y huyện Z1 (nay là phường Y, thị xã Z), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)

Về con chung: Bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M có 02 con chung. Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 02/10/2007 và Nguyễn Hồng

Ph, sinh ngày 23/9/2002 cho ông Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị Thu S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Thu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001698 ngày 08-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà Trần Thị Thu S và ông Nguyễn Hoàng M đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND phường Phước Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa